

**THÔNG TIN TÓM TẮT
VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH HÒA BÌNH



(Giấy chứng nhận ĐKKD số 5400108279 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hòa Bình cấp lần đầu ngày 16/09/2009; Đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 08/08/2017)

Địa chỉ : Tổ 2 Phường Tân Thịnh, TP. Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình

Điện thoại : 0218.3885.912

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên : Nguyễn Thị Hoa

Chức vụ : Chủ tịch Hội đồng quản trị

Số điện thoại : 0218.3885.912

Hòa Bình, tháng 06/2018

Thông tin tóm tắt về Tổ chức đăng ký giao dịch
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH HÒA BÌNH

MỤC LỤC

	Trang
I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	5
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	5
1.1. Giới thiệu chung về Công ty.....	5
1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch.....	5
1.3. Quá trình hình thành và phát triển.....	6
1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ.....	6
2. Cơ cấu tổ chức của Công ty.....	7
2.1. Sơ đồ tổ chức.....	7
2.2. Cơ cấu bộ máy quản lý điều hành.....	7
3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông của Công ty.....	11
3.1. Cơ cấu cổ đông của Công ty.....	11
3.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty.....	11
3.3. Danh sách cổ đông sáng lập.....	12
3.4. Danh sách cổ đông chiến lược.....	12
4. Danh sách Công ty mẹ, Công ty con, Công ty liên kết và các công ty mà Công ty cổ phần Nước sạch Hòa Bình đang nắm quyền chi phối.....	12
5. Hoạt động kinh doanh của Công ty.....	12
5.1. Sản phẩm, dịch vụ chính.....	12
5.2. Cơ cấu doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.....	13
5.3. Nguyên vật liệu.....	13
5.4. Cơ cấu Chi phí sản xuất kinh doanh.....	14
5.5. Trình độ công nghệ và năng lực sản xuất kinh doanh.....	14
5.6. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới.....	14
5.7. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm.....	14
5.8. Hoạt động Marketing.....	14
5.9. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền.....	15
6. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh các năm gần đây.....	15
6.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh các năm gần đây.....	15
6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm báo cáo.....	15
7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành.....	16
7.1. Vị thế của Công ty trong ngành.....	16
7.2. Triển vọng phát triển ngành.....	16
8. Chính sách đối với người lao động.....	17
8.1. Số lượng lao động trong Công ty.....	17
8.2. Chính sách lương thưởng và trợ cấp cho người lao động.....	17
9. Chính sách cổ tức.....	18

10. Tình hình tài chính.....	18
10.1. Các chỉ tiêu cơ bản	18
10.2. Chỉ tiêu tài chính chủ yếu	22
11. Tình hình tài sản của Công ty.....	22
12. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo	24
12.1. Kế hoạch tài chính 2 năm tiếp theo	24
12.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận, cổ tức.....	25
13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng	26
14. Chiến lược, định hướng phát triển hoạt động kinh doanh	26
15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty	26
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY	26
1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị.....	26
2. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Ban Giám đốc.....	31
3. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Ban kiểm soát	33
4. Kế toán trưởng.....	36
5. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty	37
III. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM	38

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

BHXH: Bảo hiểm xã hội
BHYT: Bảo hiểm y tế
CBCNV: Cán bộ công nhân viên
CNĐKKD: Chứng nhận đăng ký kinh doanh
CTCP: Công ty cổ phần
ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông
HB WATER: Công ty cổ phần nước sạch Hòa Bình
HĐQT: Hội đồng quản trị
NCLQ: Người có liên quan
NSHB: Công ty cổ phần Nước sạch Hòa Bình
SLCP: Số lượng cổ phần
TNHH: Trách nhiệm hữu hạn
TV BKS: Thành viên Ban kiểm soát
UBCKNN: Ủy ban chứng khoán nhà nước
UBND: Ủy ban nhân dân

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về Công ty

- Tên tiếng việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH HÒA BÌNH**
- Tên tiếng Anh: **Hoa Binh Clear Water Joint Stock Company**
- Tên viết tắt: **HB WATER**
- Trụ sở chính: **Tổ 2, Phường Tân Thịnh, TP. Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình**
- Điện thoại: **0218.3885.912**
- Website: capthoatnuochoabinh.vn
- Vốn điều lệ đăng ký: 66.792.897.475 đồng (Sáu mươi sáu tỷ, bảy trăm chín mươi hai triệu, tám trăm chín mươi bảy nghìn, bốn trăm bảy mươi lăm đồng)
- Vốn điều lệ thực góp: 66.792.897.475 đồng (Sáu mươi sáu tỷ, bảy trăm chín mươi hai triệu, tám trăm chín mươi bảy nghìn, bốn trăm bảy mươi lăm đồng)
- Ngày trở thành công ty đại chúng: 19/06/2018(Theo công văn số 3839/UBCK-GSDC của Ủy ban chứng khoán Nhà nước)
- Giấy CNĐKKD:Số 5400108279 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hòa Bình cấp lần đầu ngày 16/09/2009; Đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 08/08/2017
- Người đại diện theo pháp luật: **Bà Nguyễn Thị Hoa – Chủ tịch Hội đồng quản trị**
- Ngành nghề kinh doanh chính: Khai thác, xử lý và cung cấp nước sạch
- 🚦 Ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:**
 - + Sản xuất đồ uống: Sản xuất nước sạch, nước tinh khiết đóng chai.
 - + Khai thác, xử lý và cung cấp nước.
 - + Xây dựng nhà các loại.
 - + Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng: Công nghiệp, cấp thoát nước sinh hoạt đô thị và nông thôn.
 - + Hoạt động xây dựng chuyên dụng: Lắp đặt, sửa chữa hệ thống cấp nước
 - + Bán buôn bán lẻ: Máy móc thiết bị, vật tư cấp thoát nước; Nước sạch, nước tinh khiết.
 - + Hoạt động kiến trúc, kiểm tra và phân tích kỹ thuật: Khảo sát, thiết kế, lập dự án, tư vấn giám sát, quản lý công trình cấp thoát nước;
 - + Quản lý, khai thác, xây dựng các công trình cấp nước sinh hoạt đô thị và nông thôn;
 - + Dịch vụ cho thuê nhà xưởng, tài sản, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải.

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Tên chứng khoán: Cổ phiếu công ty cổ phần Nước sạch Hòa Bình
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phiếu
- Mã chứng khoán: HBW
- Tổng số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 6.679.289 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Pháp luật hoặc Tổ chức đăng ký giao dịch: Không có
- Giới hạn tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại công ty: tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật

chứng khoán; và thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

- Theo thông báo chốt danh sách cổ đông của Công ty cổ phần Nước sạch Hòa Bình tại ngày 27 tháng 04 năm 2018, số lượng cổ phần nhà đầu tư nước ngoài sở hữu là 0 cổ phần.

- Ngày 19/02/2016, Công ty cổ phần Nước sạch Hòa Bình đã phối hợp với CTCP Chứng khoán SHB tổ chức thành công cuộc đấu giá thoái vốn Nhà nước tại CTCP Nước sạch Hòa Bình. Theo kết quả đấu giá, tổng số cổ phần chào bán thành công là 2.151.244 cổ phần tương ứng 32,21% vốn điều lệ. Trong đó, giá đấu thành công cao nhất là 21.100 đồng/cổ phần, giá đấu thành công bình quân cũng là 21.100 đồng/ cổ phần.

- Ngày 26/02/2018, Công ty cổ phần Nước sạch Hòa Bình đã phối hợp với Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội tổ chức cuộc đấu giá thoái vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Nước sạch Hòa Bình. Theo kết quả đấu giá, tổng số cổ phần chào bán thành công là 1.603.000 cổ phần tương ứng 24% vốn điều lệ. Trong đó, giá đấu thành công cao nhất là 40.000 đồng/cổ phần, giá đấu thành công thấp nhất là 27.200 đồng/cổ phần và giá đấu thành công bình quân là 33.069 đồng/1 cổ phần.

1.3. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Nước sạch Hoà Bình tiền thân là Nhà máy nước Hoà Bình, được thành lập từ năm 1960. Phục vụ chủ yếu cho các vòi nước công cộng và một số cơ quan đơn vị trên địa bàn Thị xã Hoà Bình.

Ngày 15/4/1994 Nhà máy nước Hoà Bình được đổi tên thành Công ty Cấp thoát nước Hoà Bình.

Để phù hợp với chức năng nhiệm vụ trong tình hình mới của Công ty, ngày 01/03/2006 Công ty được chuyển đổi thành Công ty TNHH một thành viên kinh doanh nước sạch Hoà Bình theo Quyết định số 2222/QĐ-UBND của UBND tỉnh Hòa Bình, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 25.04.000008 cấp ngày 17/02/2006.

Ngày 31/03/2009, UBND tỉnh Hòa Bình đã ban hành Quyết định số 539/QĐ-UBND phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH Một thành viên Kinh doanh nước sạch Hòa Bình thành Công ty cổ phần Nước sạch Hòa Bình.

Ngày 01/06/2009, Tại Trung tâm GDCK Hà Nội (nay là Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội), Công ty TNHH MTV kinh doanh nước sạch Hòa Bình đã tổ chức thành công cuộc đấu giá bán cổ phần lần đầu ra công chúng với số lượng cổ phần bán đấu giá là 1.623.860 cổ phần, số lượng cổ phần bán được là 45.000 cổ phần, giá đấu thành công bình quân là 10.010 đồng/cổ phần.

Tháng 9 năm 2009, Công ty đã hoàn thành quá trình cổ phần hóa, chính thức chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty cổ phần theo giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 5400108279 do Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Hòa Bình cấp lần đầu ngày 16/09/2009. Ngày 01/10/2009 Công ty cổ phần Nước sạch Hòa Bình chính thức đi vào hoạt động với số vốn điều lệ ban đầu là 61.172.000.000 đồng. Hiện nay, Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 5400108279, thay đổi lần 3 với vốn điều lệ là 66.792.289.745 đồng.

1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ

Theo quyết định số 539/QĐ-UBND ngày 31/03/2009 của UBND tỉnh Hòa Bình V/v Phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH MTV Kinh doanh Nước sạch Hòa Bình thành

Công ty cổ phần Nước sạch Hòa Bình, vốn điều lệ của công ty là 61.172.000.000 đồng. Ngày 16/09/2009, Công ty chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần với số vốn điều lệ 61.172.000.000 đồng, trong đó:

+ Cổ đông Nhà nước: 5.863.900 cổ phần, tương ứng với 58.639.000.000 đồng, chiếm 95,86% vốn điều lệ;

+ Cổ đông khác: 253.300 cổ phần, tương ứng với 2.533.000.000 đồng, chiếm 4,14% vốn điều lệ

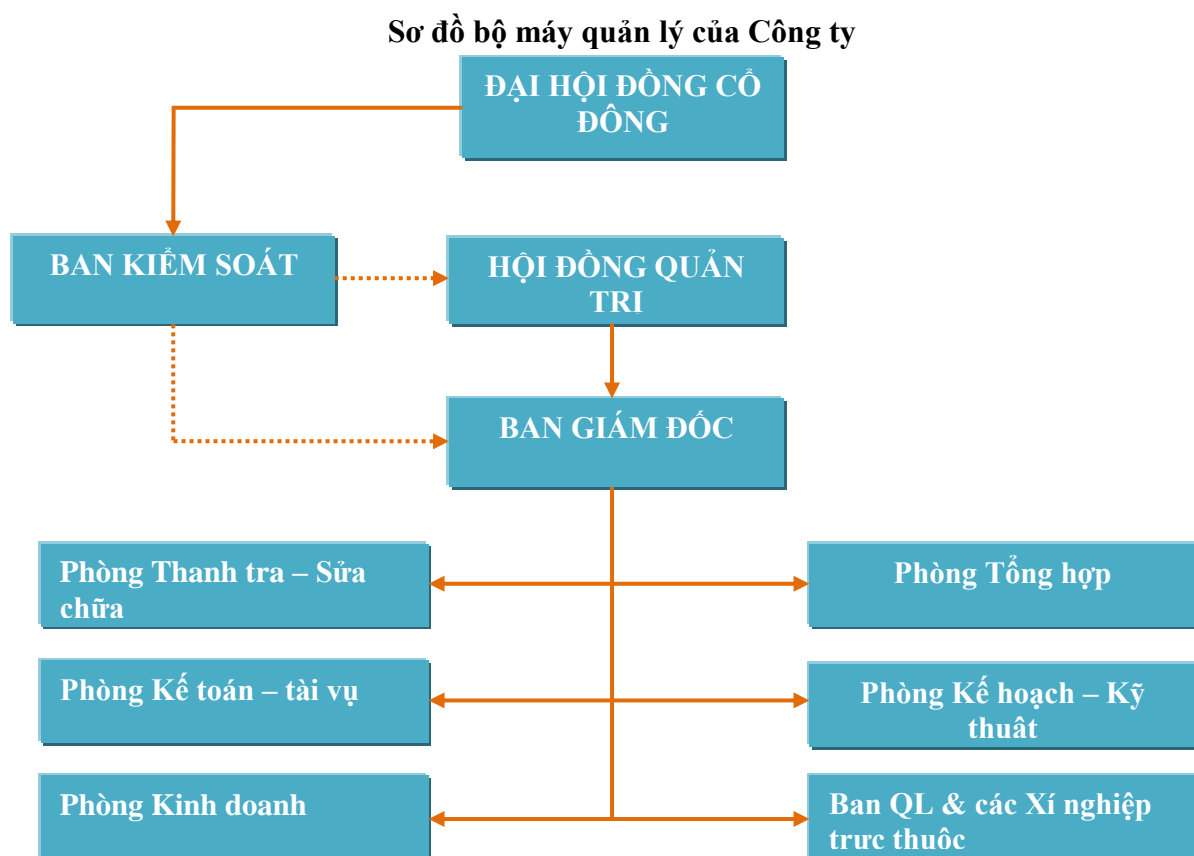
Ngày 31/12/2014, Công ty nhận bàn giao tài sản của Nhà máy nước huyện Lạc Thủy và các huyện khác nhập vào phần vốn góp của Nhà nước tại Công ty.

Tại quyết định số 567/QĐ-UBND ngày 20/04/2015 V/v Phê duyệt điều chỉnh phần vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Nước sạch Hòa Bình, phần vốn Nhà nước tại ngày 31/12/2014 của công ty được điều chỉnh thành 64.259.897.475 đồng. Phần vốn góp của các cổ đông khác không có sự thay đổi, do đó, vốn điều lệ của Công ty cổ phần Nước sạch Hòa Bình tăng từ 61.172.000.000 đồng lên 66.792.897.475 đồng.

2. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Công ty cổ phần Nước sạch Hòa Bình được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp 2014, Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của công ty và các văn bản pháp luật có liên quan.

2.1. Sơ đồ tổ chức



Nguồn: Công ty cổ phần Nước sạch Hòa Bình

2.2. Cơ cấu bộ máy quản lý điều hành

a, Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có quyền lực cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có nhiệm vụ: thông qua sửa đổi bổ sung điều lệ, thông qua kế hoạch phát triển của Công ty, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và của các kiểm toán viên, quyết định số lượng thành viên của Hội đồng Quản trị, các nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

b, Hội đồng quản trị

HĐQT là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp và điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

c, Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát: là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị, điều hành của công ty, có chức năng nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

d, Ban Giám đốc

Ban Giám đốc của công ty gồm có Giám đốc và Phó Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó Giám đốc thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc phân công hoặc ủy quyền.

Giám đốc là người đại diện Công ty trong việc điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh. Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm và miễn nhiệm. Giám đốc chịu trách nhiệm trước HĐQT và pháp luật về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Phó Giám đốc: các Phó Giám đốc giúp việc cho Giám đốc điều hành mọi hoạt động của Công ty trong các lĩnh vực theo sự phân công và ủy quyền của Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền.

e, Các Phòng ban chức năng và đơn vị hạch toán phụ thuộc

➤ **Ban Quản lý Dự án các công trình xây dựng CTCP Nước sạch Hòa Bình**

Chức năng, nhiệm vụ: Ban Quản lý Dự án các công trình xây dựng Công ty Cổ phần Nước sạch Hoà Bình có nhiệm vụ thực hiện trình tự, thủ tục về quản lý đầu tư, xây dựng theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

➤ **Phòng Tổng hợp**

Chức năng, nhiệm vụ

- Tham mưu, tổ chức thực hiện về công tác lao động - tiền lương;
- Quản lý hồ sơ của CBCNV trong toàn Công ty;
- Tham mưu cho Giám đốc Công ty về việc thực hiện các chế độ chính sách của Đảng và Nhà nước đối với người lao động trong Công ty, cụ thể như sau:

- + Xây dựng kế hoạch về lao động, bảo hộ lao động;
- + Công tác thi, nâng ngạch bậc lương;
- + Công tác thi đua, khen thưởng và kỷ luật lao động;
- + Quản lý, thực hiện công tác in ấn hóa đơn thu tiền nước trong toàn Công ty;

- + Công tác thu, nộp BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp;
- + Quản lý, thực hiện công tác văn thư, hành chính;
- + Tổ chức, hướng dẫn thực hiện về Công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật lao động; công tác thi, nâng ngạch bậc lương; công tác an toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ; công tác thu, nộp các loại bảo hiểm theo quy định hiện hành của Nhà nước;
- + Tổ chức thực hiện và đảm bảo công tác bảo vệ an ninh, trật tự tại Văn phòng công ty.
- Xây dựng Quy chế làm việc của phòng và phân công chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của từng CBCNV thuộc phòng quản lý.

➤ **Phòng Kế toán - Tài vụ**

Chức năng, nhiệm vụ

- Tham mưu cho Chủ tịch HĐQT, Giám đốc Công ty về công tác tài chính, kế toán;
- Tổ chức thực hiện chế độ kế toán tài chính trong Công ty theo đúng quy định của pháp luật;
- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chế độ kế toán đối với các xí nghiệp trực thuộc Công ty;
- Quản lý, tài sản, vốn, vật tư theo quy định của Nhà nước. Hằng tháng, hằng quý, năm có trách nhiệm lập báo cáo tài chính đảm bảo chính xác, kịp thời theo quy định hiện hành của Nhà nước.
- Xây dựng Quy chế làm việc của phòng và phân công chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của từng CBCNV thuộc phòng quản lý.

➤ **Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật**

Chức năng

- Quản lý kỹ thuật, khai thác các hệ thống cấp nước tại Thành phố Hòa Bình, các hệ thống cấp nước tại các thị trấn (Thị tứ) và các huyện trong tỉnh.
- Xây dựng kế hoạch sản xuất, kinh doanh; quản lý các dự án và các phương tiện xe, máy chuyên dụng.

Nhiệm vụ

- Lập, quản lý các dự án, các hệ thống cấp nước; tham mưu cho Giám đốc Công ty về hoạt động sản xuất, kinh doanh; tổ chức thực hiện các kế hoạch phát triển sản xuất, kinh doanh của Công ty;
- Xây dựng kế hoạch sản xuất, kinh doanh cho từng tháng, từng quý và cả năm;
- Xây dựng kế hoạch mua sắm vật tư, thiết bị phục vụ sản xuất, kinh doanh;
- Tổng hợp báo cáo hằng quý, hằng năm theo yêu cầu của Giám đốc và các cơ quan chức năng;
- Tổ chức thực hiện các dự án, các công trình xây dựng của Công ty;
- Quản lý và vận hành các phương tiện, máy chuyên dụng phục vụ sản xuất, kinh doanh.
- Xây dựng Quy chế làm việc của phòng và phân công chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của từng CBCNV thuộc phòng quản lý.

➤ **Phòng Kinh doanh**

- Chức năng:* Tham mưu, giúp việc cho Ban lãnh đạo Công ty trong công tác quản lý, điều hành mọi hoạt động về kinh doanh nước sạch trên phạm vi toàn Công ty.

Nhiệm vụ

- Phối hợp với các phòng chức năng, kiểm tra, chỉ đạo các xí nghiệp trực thuộc Công ty trong việc quản lý khách hàng và thực hiện nhiệm vụ kinh doanh nước sạch;

- Xây dựng Quy chế làm việc của phòng và phân công chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của từng CBCNV thuộc phòng quản lý.

➤ **Phòng Thanh Tra - Sửa chữa**

Chức năng, nhiệm vụ

- Quản lý toàn bộ hệ thống đường ống cấp nước tại thành phố Hoà Bình;

- Phối hợp với các phòng chức năng; kiểm tra, chỉ đạo các xí nghiệp trực thuộc Công ty trong việc quản lý, vận hành hệ thống cấp nước.

- Chủ động lập phương án chống thất thoát và tổ chức thực hiện biện pháp chống thất thu, thất thoát nước sạch;

- Xây dựng Quy chế làm việc của đơn vị và phân công chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của từng bộ phận và CBCNV thuộc phòng quản lý.

➤ **Xí nghiệp Sản xuất và kinh doanh nước sạch thành phố Hoà Bình**

Chức năng, nhiệm vụ

- Tổ chức sản xuất và kinh doanh nước sạch, nước tinh khiết phục vụ khách hàng trên địa bàn thành phố Hoà Bình.

- Xây dựng Quy chế làm việc của xí nghiệp và phân công chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của từng CBCNV thuộc xí nghiệp quản lý.

➤ **Xí nghiệp Xây lắp**

Chức năng, nhiệm vụ

- Tổ chức xây dựng và lắp đặt hệ thống cấp nước sinh hoạt cho nhân dân; hệ thống cấp nước phục vụ sản xuất - kinh doanh cho các cơ quan, doanh nghiệp thuộc địa bàn thành phố Hoà Bình và các huyện, thị trấn (thị tứ) trong tỉnh.

- Xây dựng Quy chế làm việc của xí nghiệp và phân công chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của từng CBCNV thuộc xí nghiệp quản lý.

➤ **Xí nghiệp Sản xuất và kinh doanh nước sạch Lạc Sơn - Yên Thủy.**

Chức năng, nhiệm vụ

- Tổ chức sản xuất và kinh doanh nước sạch; lắp đặt hệ thống cấp nước sinh hoạt tại 2 huyện Lạc Sơn - Yên Thủy.

- Xây dựng Quy chế làm việc của xí nghiệp và phân công chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của từng CBCNV thuộc xí nghiệp quản lý.

➤ **Xí nghiệp Sản xuất và kinh doanh nước sạch Tân Lạc - Mai Châu**

Chức năng, nhiệm vụ:

- Tổ chức sản xuất và kinh doanh nước sạch; lắp đặt hệ thống cấp nước sinh hoạt tại 2 huyện Tân Lạc - Mai Châu.

- Xây dựng Quy chế làm việc của xí nghiệp và phân công chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của từng CBCNV thuộc xí nghiệp quản lý.

➤ **Xí nghiệp Sản xuất và kinh doanh nước sạch Lương Sơn - Kỳ Sơn**

Chức năng, nhiệm vụ

- Tổ chức sản xuất và kinh doanh nước sạch; lắp đặt hệ thống cấp nước sinh hoạt tại 2 huyện Lương Sơn - Kỳ Sơn.

Thông tin tóm tắt về Tổ chức đăng ký giao dịch
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH HÒA BÌNH

- Xây dựng Quy chế làm việc của xí nghiệp và phân công chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của từng CBCNV thuộc xí nghiệp quản lý.

➤ **Xí nghiệp Sản xuất và kinh doanh nước sạch Thị trấn Bo - Thanh Hà - Lạc Thủy**
Chức năng, nhiệm vụ

- Tổ chức sản xuất và kinh doanh nước sạch; lắp đặt hệ thống cấp nước sinh hoạt tại Thị trấn Bo, Thanh Hà, huyện Lạc Thủy.

- Xây dựng Quy chế làm việc của xí nghiệp và phân công chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của từng CBCNV thuộc xí nghiệp quản lý.

➤ **Xí nghiệp Sản xuất và kinh doanh nước sạch Cao Phong - Bãi Chạo**
Chức năng, nhiệm vụ

- Tổ chức sản xuất và kinh doanh nước sạch; lắp đặt hệ thống cấp nước sinh hoạt tại huyện Cao Phong – Bãi Chạo;

- Xây dựng Quy chế làm việc của xí nghiệp và phân công chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của từng CBCNV thuộc xí nghiệp quản lý.

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông của Công ty

3.1. Cơ cấu cổ đông của Công ty

Tính đến thời điểm ngày 27/04/2018, cơ cấu cổ đông của Công ty như sau:

Bảng 1. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 27/04/2018

TT	Cổ đông	Số cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu/vốn điều lệ thực góp (%)
I	Trong nước	102	6.679.289	100%
1	Cổ đông tổ chức	4	6.615.189	99,04%
2	Cổ đông cá nhân	98	64.100	0,96%
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0%
1	Cổ đông tổ chức	0	0	0%
2	Cổ đông cá nhân	0	0	0%
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0%
Tổng cộng			6.679.289	100%

Nguồn: Danh sách cổ đông CTCP Nước sạch Hòa Bình chốt tại thời điểm 27/04/2018

3.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Bảng 2. Cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 27/04/2018

Tên cổ đông	Số CMT/ Hộ chiếu/ GCNĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL thực góp (%)
Ủy ban Nhân dân tỉnh Hòa Bình		Số 8, Đường An Dương Vương, Phường Phương Lâm, TP. Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình	2.671.745	40%
Công ty CP VBIC Hoà Bình	0107436487	Số 25, Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội	2.340.444	35,04%
Công ty CP VBIC Sơn La	5500522701	Số 55, phường Tô Hiệu, TP Sơn La, Tỉnh Sơn La	868.000	13%
Công ty CP	0313062501	97A Ng. Văn Trỗi, P.12, Quận	735.000	11%

Thông tin tóm tắt về Tổ chức đăng ký giao dịch
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH HÒA BÌNH

Tên cổ đông	Số CMT/ Hộ chiếu/ GCNĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL thực góp (%)
nước Aqua One		Phú Nhuận, TP HCM		
Tổng cộng			6.615.189	99,04%

Nguồn: Danh sách cổ đông CTCP Nước sạch Hòa Bình chốt tại thời điểm 27/04/2018

3.3. Danh sách cổ đông sáng lập

Công ty không có cổ đông sáng lập

3.4. Danh sách cổ đông chiến lược

Công ty không có cổ đông chiến lược

4. Danh sách Công ty mẹ, Công ty con, Công ty liên kết và các công ty mà Công ty cổ phần Nước sạch Hòa Bình đang nắm quyền chi phối

Không có

5. Hoạt động kinh doanh của Công ty

5.1. Sản phẩm, dịch vụ chính

Công ty cổ phần Nước sạch Hòa Bình hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực khai thác, xử lý và cung cấp nước sạch. Với kinh nghiệm hơn 55 năm hoạt động trong lĩnh vực cung cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh Hòa Bình, Công ty có những lợi thế nhất định về khách hàng và kinh nghiệm bán hàng và cung cấp dịch vụ, đặc biệt là việc cung cấp nước sạch. Các sản phẩm, dịch vụ chính của Công ty bao gồm: Cung cấp nước sạch; cung cấp nước tinh lọc; lắp đặt, sửa chữa đường ống. Cụ thể như sau:

a, Cung cấp nước sạch: Nước sạch là mặt hàng thiết yếu cho người dân, nó có ảnh hưởng đến vấn đề an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh. Do đó, Công ty luôn tập trung nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ cung cấp nước sạch, đảm bảo cung cấp đầy đủ nước sạch sinh hoạt cho người dân. Hiện tại, công ty cổ phần Nước sạch Hòa Bình là doanh nghiệp có 40% cổ phần do UBND tỉnh Hòa Bình sở hữu. Công ty cung cấp sản phẩm nước sạch cho các đối tượng hoạt động trên địa bàn tỉnh Hòa Bình như sau:

- Cung cấp nước sạch sinh hoạt cho các hộ gia đình;
- Cung cấp nước sạch cho các đơn vị sản xuất kinh doanh

Với tốc độ tăng trưởng dân số trên địa bàn Thành phố Hòa Bình nói riêng và tỉnh Hòa Bình nói chung, Công ty luôn cố gắng phát triển mạng lưới cấp nước để đáp ứng nhu cầu, nâng cao tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch.

b, Cung cấp nước tinh lọc: Sản phẩm Nước uống Hòa Bình được công ty cung cấp ra thị trường từ năm 2005 dưới 2 hình thức là chai nhỏ 0,5l và bình lớn 19l. Kể từ khi xuất hiện trên thị trường, sản phẩm của công ty được đông đảo người dân trong tỉnh và các vùng lân cận tin dùng.

c, Lắp đặt, sửa chữa đường ống: Ngoài các nhiệm vụ chính là khai thác, sản xuất và cung cấp nước sạch, công ty còn thực hiện lắp đặt, sửa chữa các công trình, đường ống cấp nước theo yêu cầu của người dân và các cơ quan. Tuy đây không phải là mảng kinh doanh chính nhưng là mảng hoạt động mang lại nguồn thu lớn thứ 2, sau hoạt động kinh doanh nước sạch.

5.2. Cơ cấu doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Bảng 3. Doanh thu thuần của công ty các năm 2016, 2017

Hoạt động	Năm 2016		Năm 2017	
	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng /DTT (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng /DTT (%)
Doanh thu thuần bán nước sạch	44.780.111.694	92,91%	48.881.606.016	88,56%
Doanh thu thuần bán nước tinh lọc	569.909.864	1,18%	535.206.137	0,97%
Doanh thu thuần lắp đặt sửa chữa đường ống	2.439.879.015	5,06%	5.334.843.659	9,67%
Doanh thu thuần cho thuê nhà và doanh thu khác	406.430.911	0,84%	443.545.458	0,80%
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	48.196.331.484	100,00%	55.195.201.270	100,00%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 Công ty cổ phần Nước sạch Hòa Bình

Từ bảng 3 và bảng 4 cho thấy doanh thu của công ty năm 2017 so với năm 2016 có sự tăng trưởng tốt. Cụ thể, doanh thu năm 2017 đạt 55,195 tỷ đồng, tăng 14,52% so với năm 2016. Mức tăng này chủ yếu đến từ hoạt động động kinh doanh nước sạch và hoạt động lắp đặt sửa chữa đường ống, các nguồn thu còn lại trong cơ cấu doanh thu đóng góp không đáng kể. Điều này cho thấy hoạt động kinh doanh chính của công ty luôn được chú trọng, đẩy mạnh phát triển.

Bảng 4. Lợi nhuận gộp của công ty các năm 2016, 2017

Hoạt động	Năm 2016		Năm 2017	
	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng /DTT (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng /DTT (%)
Lợi nhuận gộp bán nước sạch	14.396.025.994	29,87%	14.211.532.040	25,75%
Lợi nhuận gộp bán nước tinh lọc	213.865.373	0,44%	218.844.664	0,40%
Lợi nhuận gộp lắp đặt sửa chữa đường ống	386.906.162	0,80%	1.195.260.504	2,17%
Lợi nhuận gộp cho thuê nhà và doanh thu khác	356.195.455	0,74%	382.703.569	0,69%
Tổng lợi nhuận gộp	15.352.993.984	31,86%	16.008.340.777	29%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 Công ty cổ phần Nước sạch Hòa Bình

Tỷ suất lợi nhuận gộp của công ty cũng đạt mức khá cao, năm 2016 và 2017 đạt lần lượt là 31,86% và 29%. Doanh thu thuần tăng trưởng tốt nhưng tỷ suất lợi nhuận gộp giảm là do giá vốn hàng bán của công ty tăng 19,44%, lớn hơn mức tăng 14,52% của doanh thu thuần. Do vậy, lợi nhuận gộp của công ty chỉ tăng 4%, dẫn đến tỷ suất lợi nhuận gộp giảm.

5.3. Nguyên vật liệu

Nguyên vật liệu chính liên quan đến quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty là nước đầu vào, điện chiếu sáng, các hóa chất xử lý nước và các vật liệu xây dựng phục vụ cho việc thi công, duy tu và bảo trì đường ống... Do vậy, bất kỳ sự biến động giá cả của các mặt hàng nguyên vật liệu này sẽ ảnh hưởng đến lợi nhuận và hiệu quả hoạt động của Công ty.

5.4. Cơ cấu Chi phí sản xuất kinh doanh

Chi phí là vấn đề mà doanh nghiệp quan tâm hàng đầu trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của mình. Cơ cấu chi phí kinh doanh của công ty giai đoạn 2016 – 2017 như sau:

Bảng 5. Chi phí kinh doanh của Công ty năm 2016 - 2017

Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017	
	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)
Giá vốn hàng bán	32.843.338.500	68,14%	39.186.860.493	71,00%
Chi phí tài chính	100.816.507	0,21%	-	-
Chi phí bán hàng	6.215.358.215	12,90%	4.680.318.114	8,48%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.489.816.363	13,47%	6.864.273.496	12,44%
Tổng cộng chi phí HĐ sản xuất kinh doanh	45.649.329.585	94,72%	50.731.597.406	91,91%
Doanh thu thuần	48.196.331.484	100,00%	55.195.201.270	100,00%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 Công ty cổ phần Nước sạch Hòa Bình

5.5. Trình độ công nghệ và năng lực sản xuất kinh doanh

So với các công ty hoạt động trong cùng lĩnh vực hiện nay, Công ty cổ phần nước sạch Hòa Bình thuộc nhóm doanh nghiệp có trình độ công nghệ ở mức trung bình ngành. Tỷ lệ *Giá trị còn lại của TSCĐ/Nguyên giá TSCĐ* của công ty xấp xỉ 70%, chứng tỏ tài sản của công ty còn tương đối mới. Để đảm bảo cho quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh được ổn định, Công ty luôn quan tâm đến việc đầu tư, sửa chữa và thay thế phụ tùng cho các hệ thống ống cấp nước khi cần thiết. Các xí nghiệp, nhà máy của công ty được trang bị máy móc, thiết bị tương đối hiện đại. Cụ thể, trong năm 2017, công ty đã ghi nhận tăng 229.744.852.750 đồng vào TSCĐ hữu hình đến từ máy móc thiết bị; nhà cửa kiến trúc; phương tiện vận tải.

5.6. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Với đặc thù loại hình kinh doanh là hoạt động trong lĩnh vực cung ứng nước sạch, do đó Công ty chủ yếu tập trung thực hiện việc duy tu, bảo dưỡng hệ thống cấp nước nhằm giảm thiểu hao hụt. Trong tương lai, khi có những điều kiện thuận lợi, công ty sẽ nghiên cứu phát triển thêm một số dịch vụ khác mà công ty hiểu biết và có lợi thế.

5.7. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm

Trong hoạt động kiểm tra chất lượng, Công ty áp dụng các tiêu chuẩn quy định cho từng loại sản phẩm, dịch vụ riêng biệt. Bên cạnh đó, quá trình làm việc được quản lý, giám sát thông qua nhật ký sản xuất, quy định chuyên ngành và bộ tiêu chuẩn ISO 900:2008 cũng như kết quả công việc. Ngoài công tác tự kiểm tra, Công ty còn tiếp nhận các ý kiến phản hồi của khách hàng để tiến hành nghiệm thu xác nhận khối lượng, chất lượng sản phẩm dịch vụ.

5.8. Hoạt động Marketing

Hoạt động Marketing luôn được Ban lãnh đạo Công ty chú trọng thực hiện. Công ty thường xuyên quảng bá hình ảnh thông qua các kênh công tác xã hội, đoàn thể trong tỉnh cũng như khu vực thông qua việc tài trợ các hoạt động truyền thông địa phương...

5.9. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Hiện tại, Công ty chưa thực hiện đăng ký Nhãn hiệu thương mại.

6. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hai năm gần đây

6.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 – 2017

Bảng 6. Kết quả kinh doanh hợp nhất Công ty trong các năm gần đây

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Tỷ lệ tăng trưởng 2017/2016 (%)
1	Tổng giá trị tài sản	267.748.489.633	329.141.976.036	22,93%
2	Vốn chủ sở hữu	70.797.975.150	73.299.863.365	3,53%
3	Doanh thu thuần	48.196.331.484	55.195.201.270	14,52%
4	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	3.097.805.933	5.480.326.086	76,91%
5	Lợi nhuận khác	19.958.405	368.495.415	1746,32%
6	Lợi nhuận trước thuế	3.117.764.338	5.848.821.501	87,60%
7	Lợi nhuận sau thuế	2.487.668.951	4.628.773.309	86,07%
8	Giá trị sổ sách	10.599	10.974	3,53%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 Công ty cổ phần Nước sạch Hòa Bình

❖ Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 của Công ty cổ phần Nước sạch Hòa Bình do Công ty TNHH PKF Việt Nam thực hiện kiểm toán.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

“Do được bổ nhiệm làm Kiểm toán viên sau ngày 31/12/2017, chúng tôi không thể tham gia chứng kiến kiểm kê Hàng tồn kho của Công ty tại ngày khóa sổ kế toán. Bằng các thủ tục kiểm toán bổ sung và thay thế khác, chúng tôi chưa đủ cơ sở cần thiết để đưa ra ý kiến về sự chính xác và tính hiện hữu của khoản mục này”

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình, và được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm báo cáo

6.2.1. Thuận lợi

- HB WATER nhận được sự quan tâm, hỗ trợ của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Hòa Bình, các Sở, ban, ngành của tỉnh và chính quyền các cấp ở địa phương, đã tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đã được cấp trên giao hàng năm.

- Đảng ủy, Ban Giám đốc, các tổ chức đoàn thể quần chúng, cùng tập thể cán bộ công nhân viên, người lao động trong Công ty luôn đoàn kết nhất trí trong công tác lãnh đạo và điều hành sản xuất kinh doanh.

- Ban lãnh đạo Công ty có kinh nghiệm nhiều năm trong ngành, tâm huyết và có trách nhiệm với công việc. Đội ngũ cán bộ công nhân viên có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nhiều kinh nghiệm, tinh thần đoàn kết và tự giác cao.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn kỹ thuật có nhiều kinh nghiệm trong quá trình công tác.

6.2.2. Khó khăn

- Giá bán các sản phẩm, dịch vụ của công ty do UBND tỉnh Hòa Bình quyết định, trong khi đó các nguyên, nhiên, vật liệu... đầu vào liên tục tăng, nên yếu tố ảnh hưởng tới giá thành tăng sẽ mất nhiều thời gian từ khi cần điều chỉnh giá do các giai đoạn lập, trình các cấp có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt, làm giảm tính linh hoạt trong cơ chế hoạt động, ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Tại huyện Cao Phong, chất lượng nước tại hồ Cạn Thượng thay đổi, xuất hiện ManGan (trong khi đó dây chuyền xử lý nước của nhà máy không xử lý được ManGan). Các giếng ngầm chất lượng nước thay đổi thất thường, không ổn định, nên rất khó khăn về nguồn nước và khó khăn trong việc xử lý nước sạch.

- Mức độ phân bố dân cư tại các huyện của Hòa Bình rộng, do vậy việc đầu tư đường ống tốn rất nhiều chi phí, đồng thời việc bảo trì bảo dưỡng đường ống cũng là trở ngại lớn của Công ty.

- Đa số CBCNV có nhiều kinh nghiệm nhưng trình độ chưa đồng đều.

7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành

7.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Công ty hiện đang quản lý hệ thống cấp nước trên địa bàn tỉnh Hòa Bình. Đây là địa bàn hoạt động không có sự cạnh tranh trực tiếp của các công ty cùng ngành. So với các đơn vị trong ngành nói chung, Công ty cổ phần Nước sạch Hòa Bình là một trong những công ty cấp thoát nước có uy tín của khu vực miền Bắc.

7.2. Triển vọng phát triển ngành

Theo Quyết định số 1600/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 16/06/2016 phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020, Chính phủ chỉ đạo các địa phương hoàn chỉnh các công trình đảm bảo cung cấp nước sinh hoạt cho người dân. Đến năm 2020, có 95% dân số nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh, trong đó 60% sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn của Bộ Y tế; 100% Trường học (điểm chính) và trạm y tế xã có công trình cấp nước và nhà tiêu hợp vệ sinh.

Đối với vấn đề cấp nước tại đô thị, chỉ tiêu quan trọng của Chính Phủ, về phát triển của ngành Nước Việt Nam, đã được phác thảo đến năm 2025, cụ thể như: Vùng phủ sóng nước sạch tại các đô thị đạt 100%, với tiêu chuẩn cấp nước bình quân đạt 120 lít/người/ngày và có chất lượng đạt tiêu chuẩn quy định. Theo đánh giá của Bộ Xây dựng, năm 2016 nước ta có tổng cộng 795 đô thị với tổng công suất cấp nước sạch 7,4 triệu m³/ngày. Dự báo đến năm 2020 dân số đô thị nước ta đạt 44 triệu người, nhu cầu cấp nước sinh hoạt đô thị cũng tăng lên 9,4-9,6 triệu m³/ngày.

Theo đó, nhu cầu vốn để xây các nhà máy nước mới, cải thiện hệ thống nước hiện hữu và các nhu cầu khác 3,3 tỷ USD; nguồn vốn để đầu tư thêm các nhà máy xử lý nước thải sinh hoạt đô thị trong 5 năm tới cần đến 6,9 tỷ USD.

Quá trình tập trung dân cư và đô thị hóa đang diễn ra trên địa bàn tỉnh đã thúc đẩy nhu cầu sử dụng các sản phẩm dịch vụ liên quan đến nước sạch ngày càng tăng. Việc các cấp ủy Đảng và chính quyền luôn quan tâm đến việc mở rộng phạm vi cung cấp nước sạch nhằm phục vụ tốt hơn đời sống nhân dân đã làm cho lĩnh vực hoạt động của Công ty hứa hẹn nhiều tiềm năng phát triển trong tương lai.

8. Chính sách đối với người lao động

8.1. Số lượng lao động trong Công ty

Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình có cơ cấu lao động như sau:

Bảng 7. Cơ cấu lao động của công ty tại thời điểm 31/12/2017

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
I. Phân theo trình độ lao động	194	100
- Trên đại học	01	0,52
- Đại học, cao đẳng	64	32,99
- Trung cấp, công nhân kỹ thuật	16	8,25
- Phổ thông trung học	113	58,24
II. Phân theo hợp đồng lao động	194	100
- Dài hạn	188	96,91
- Ngắn hạn	2	1,03
- Không ký hợp đồng lao động	4	2,06

Nguồn: Công ty cổ phần Nước sạch Hòa Bình

8.2. Chính sách lương thưởng và trợ cấp cho người lao động

Công ty cổ phần Nước sạch Hòa Bình xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực dài hạn với nội dung chủ yếu sau:

- **Chính sách tuyển dụng:** Cán bộ công nhân viên được tuyển dụng đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty. Người được tuyển dụng đảm bảo hội tụ đủ yêu cầu về trình độ và năng lực công tác, phẩm chất đạo đức, khả năng làm việc theo nhóm, làm việc theo quy trình công việc phù hợp với các chức danh cần tuyển;

- **Chính sách đào tạo:** Tổ chức các chương trình huấn luyện và đào tạo cán bộ công nhân viên phù hợp với chiến lược phát triển từng thời kỳ và chiến lược phát triển dài hạn của Công ty. Trong đó, ưu tiên và nhanh chóng đào tạo nâng cao năng lực quản lý tổ chức và thực hiện công tác tại hiện trường. Nội dung đào tạo được tập trung vào các kỹ năng quản trị hiện đại, các kỹ năng chuyên môn, kỹ năng xử lý tình huống; đào tạo nhân viên theo từng cấp độ phù hợp với lộ trình phát triển của nhân viên.

- **Chính sách đãi ngộ:** Đảm bảo công bằng, công khai chính sách lương, thưởng gắn với hiệu quả sản xuất kinh doanh và chất lượng công việc nhằm tạo động lực để cán bộ công nhân viên sáng tạo trong công việc. Khuyến khích các thành viên làm việc sáng tạo và hiệu quả. Nâng cao tinh thần trách nhiệm, tinh thần thi đua của cán bộ nhân viên, đảm bảo thu nhập của cán bộ công nhân viên. Có chế độ khen thưởng kịp thời cho các tập thể, cá nhân có sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong sản xuất, trong kinh doanh mang lại hiệu quả cao.

- Thu nhập bình quân của người lao động trong các năm gần đây:

Bảng 8. Mức thu nhập bình quân của Công ty những năm gần đây

Đơn vị: đồng/người/ tháng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
Thu nhập bình quân	7.664.000	7.800.000	6.870.000

Nguồn: Công ty cổ phần Nước sạch Hòa Bình

9. Chính sách cổ tức

- Công ty thực hiện chi trả cổ tức theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các văn bản pháp lý liên quan. Kết thúc niên độ tài chính, HĐQT có trách nhiệm xây dựng Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông.

- Bên cạnh đó, Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức dự kiến hợp lý.

- Việc chi trả cổ tức bằng tiền hoặc cổ phiếu trong thời gian tới được căn cứ tình hình thực tế về nhu cầu vốn cho sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tỷ lệ chi trả cổ tức của công ty các năm gần đây:

Bảng 9. Tỷ lệ cổ tức của công ty năm 2016 – 2017

Nội dung	Năm 2016	Năm 2017
Tỷ lệ chi trả cổ tức	2,85%	4,8%

Nguồn: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 và 2017 của CTCP Nước sạch Hòa Bình

Công ty đã chi trả cổ tức của năm 2016, cổ tức năm 2017 sẽ được trình ĐHĐCĐ thông qua vào kỳ họp ĐHĐCĐ gần nhất sắp tới.

10. Tình hình tài chính

10.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Công ty áp dụng chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam có liên quan do Bộ tài chính ban hành; và thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18/05/2015 và thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung thông tư 200/2014/TT-BTC.

Thông tin tóm tắt về Tổ chức đăng ký giao dịch
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH HÒA BÌNH

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty được lập theo đơn vị tiền tệ là đồng Việt Nam (VND), tuân thủ theo các quy định của Luật kế toán và các chuẩn mực, chế độ kế toán hiện hành ở Việt Nam.

✚ Trích khấu hao Tài sản cố định

Tài sản cố định được khấu hao theo thời gian sử dụng ước tính và theo phương pháp khấu hao đường thẳng. Thời gian khấu hao được tính theo thời gian quy định tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về hướng dẫn quản lý, sử dụng và trích khấu hao Tài sản cố định. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

Loại tài sản cố định	Thời gian khấu hao
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 50 năm
Máy móc và thiết bị	06 – 20 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 30 năm
Thiết bị văn phòng	06 năm

✚ Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Các khoản nợ và khoản vay của công ty đều được thanh toán đầy đủ và đúng hạn. Hiện nay, công ty không có nợ quá hạn.

✚ Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty đã thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân theo quy định của Nhà nước. Số dư các khoản phải nộp Nhà nước tại các thời điểm thể hiện như sau:

Bảng 10. Tình hình các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017
1	Thuế giá trị gia tăng	352.730.779	96.669.874
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	180.095.387	762.551.093
3	Thuế thu nhập cá nhân	14.157.444	11.934.179
4	Thuế tài nguyên	35.738.378	-
5	Thuế môn bài	-	-
6	Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-
	Cộng	582.721.988	871.155.146

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 của Công ty cổ phần Nước sạch Hòa Bình

✚ Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và pháp luật hiện hành. Mức trích lập quỹ được các thành viên HĐQT thống nhất và ĐHCĐ thường niên thông qua. Theo BCTC kiểm toán năm 2017, số dư các quỹ của công ty như sau:

Bảng 11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2016 – 2017

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	46.815.317	136.827.190
Quỹ đầu tư phát triển	1.468.464.306	1.841.614.649

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 CTCP Nước sạch Hòa Bình

✚ Tổng dư nợ vay

Không có

✚ Tình hình Công nợ hiện nay

Hiện nay, Công ty có khoản phải thu ngắn hạn đã quá hạn và khó có khả năng thu hồi. Công ty đã trích lập dự phòng cho khoản này:

Bảng 12. Nợ phải thu quá hạn

Nội dung	31/12/2016	31/12/2017
Nợ xấu	112.811.740	274.337.593
Trích lập dự phòng	(112.811.740)	(214.069.713)
Cộng	(112.811.740)	(214.069.713)

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 CTCP Nước sạch Hòa Bình

✚ Các khoản phải thu

Bảng 13. Tình hình các khoản phải thu của Công ty

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017
I. Các khoản phải thu ngắn hạn	3.000.112.546	3.604.090.188
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	1.140.476.279	819.887.449
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	1.355.159.500	45.000.000
3. Phải thu ngắn hạn khác	617.288.507	2.953.272.452
4. Dự phòng phải thu khó đòi	(112.811.740)	(214.069.713)
II. Các khoản phải thu dài hạn	15.672.366.056	23.214.483.103
1. Phải thu dài hạn khác	15.672.366.056	23.214.483.103
2. Dự phòng phải thu khó đòi	-	-
Tổng cộng	18.672.478.602	26.818.573.291

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 của Công ty cổ phần Nước sạch Hòa Bình

✚ Các khoản phải trả

Bảng 14. Tình hình các khoản phải trả của Công ty

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017
I. Nợ ngắn hạn	7.173.110.995	5.980.771.028
1. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	-	-
2. Phải trả người bán	2.594.065.328	833.953.754
3. Người mua trả tiền trước	6.557.733	436.920.000
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	582.721.988	871.155.146
5. Phải trả người lao động	2.422.274.926	1.299.683.000
6. Chi phí phải trả ngắn hạn	32.000.000	1.329.883.735
7. Các khoản phải trả phải, nộp khác	1.488.675.703	1.072.306.103
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	46.815.317	136.827.190
II. Nợ dài hạn	189.777.403.488	249.861.341.643
1. Vay và thuê tài chính dài hạn	-	-
2. Phải trả dài hạn khác (*)	189.777.403.488	249.861.341.643
Tổng cộng	196.950.514.483	255.842.112.671

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 của Công ty cổ phần Nước sạch Hòa Bình

(*): Chi tiết Vốn ODA Dự án cấp nước Cao Phong - Lương Sơn:

- Ngày 20/12/2006, UBND tỉnh Hoà Bình đã có Công văn số 2182/UBND - XDCB về việc giao Công ty TNHH MTV Kinh doanh nước sạch Hoà Bình nay là Công ty Cổ phần Nước sạch Hoà Bình làm chủ đầu tư dự án Cấp nước thị trấn Lương Sơn - Cao Phong, tỉnh Hoà Bình;

- Dự án Cấp nước thị trấn Lương Sơn và Cao Phong, tỉnh Hoà Bình được sử dụng vốn vay từ Hiệp định vay số VNM - 13, ký ngày 28/03/2008 giữa Bộ tài chính và Ngân hàng Xuất nhập khẩu Hàn Quốc, trị giá 14.349.000 USD;

- Theo Quyết định số 2705/QĐ-UBND ngày 30/12/2009 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Hoà Bình, tổng mức đầu tư của dự án là 216.924.207.000 VND. Trong đó vốn vay ODA Hàn Quốc là 185.048.276.000 VND; vốn đối ứng Việt Nam là 31.875.931.000 VND.

- Theo Quyết định số 1080/QĐ-UBND ngày 10/08/2012 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Hoà Bình về việc điều chỉnh dự án ĐTXD công trình cấp nước thị trấn Cao Phong và Lương Sơn, tổng mức đầu tư được duyệt của dự án là 336.995.657.000 VND. Trong đó vốn vay ODA Hàn Quốc là 294.870.943.000 VND; vốn đối ứng Việt Nam là 42.124.714.000 VND;

- Các khoản vốn đều được giải ngân trực tiếp cho nhà thầu từ Ngân hàng Xuất nhập khẩu Hàn Quốc và Kho bạc nhà nước tỉnh Hoà Bình khi có sự chấp thuận từ Bộ tài chính.

Đầu tư tài chính

Thông tin tóm tắt về Tổ chức đăng ký giao dịch
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH HÒA BÌNH

Tính đến thời điểm lập báo cáo tài chính kiểm toán gần nhất 31/12/2017, Công ty có hoạt động đầu tư tài chính như sau:

Bảng 15. Đầu tư tài chính của Công ty

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017
Đầu tư tài chính ngắn hạn (**)	11.700.000.000	20.370.000.000
Đầu tư tài chính dài hạn	-	-
Tổng	11.700.000.000	20.370.000.000

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 của Công ty cổ phần Nước sạch Hòa Bình

(**): Khoản tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt – CN Hòa Bình và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Hòa Bình.

10.2. Chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 16. Một số chỉ tiêu tài chính năm 2016 – 2017 của Công ty

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần)	3,26	6,82
Hệ số thanh toán nhanh (lần)	2,45	5,77
Chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn		
Tổng nợ/Tổng Tài sản (lần)	0,74	0,78
Tổng nợ/Vốn chủ sở hữu (lần)	2,78	3,49
Chỉ tiêu về Hiệu quả hoạt động		
Vòng quay hàng tồn kho (lần)	5,61	6,45
Vòng quay tài sản (lần)	0,18	0,19
Chỉ tiêu về Khả năng sinh lời		
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	5,16%	8,37%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	3,51%	6,42%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	0,93%	1,55%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	6,43%	9,93%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 của Công ty cổ phần Nước sạch Hòa Bình

11. Tình hình tài sản của Công ty

11.1. Tài sản cố định hữu hình và vô hình

Thông tin tóm tắt về Tổ chức đăng ký giao dịch
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH HÒA BÌNH

Bảng 17. Tình hình tài sản cố định của Công ty tại ngày 31/12/2017

Đơn vị tính: đồng

STT	Tài sản	Nguyên giá	Khấu hao	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình			
1	Nhà cửa và vật kiến trúc	120.517.732.620	24.324.898.088	96.192.834.532
2	Máy móc thiết bị	63.810.743.933	41.917.714.583	21.893.029.350
3	Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	194.250.143.374	48.577.194.090	145.672.949.284
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	115.170.718	115.170.718	-
5	Tài sản cố định khác	-	-	-
II	Tài sản cố định vô hình	-	-	-
III	Bất động sản đầu tư			
1	Bất động sản đầu tư cho thuê	1.219.425.621	717.071.005	502.354.616
	Tổng cộng	379.913.216.266	115.652.048.484	264.261.167.782

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 của Công ty cổ phần Nước sạch Hòa Bình

11.2. Tình hình quản lý sử dụng đất đai

Bảng 18. Tình hình sử dụng đất đai của công ty

Stt	Địa chỉ khu đất	Diện tích (m ²)	Đất thuê	Đất giao	Mục đích sử dụng
1	Thành phố Hoà Bình	1.944,20			
	Tổ 2 phường Tân Thịnh	1.080	x		Văn phòng công ty
	Phường Phương Lâm	681,7	x		
	Tổ 11 phường Phương Lâm	115		x	Công trình khai thác, xử lý nước
	Tổ 14 phường Phương Lâm	67,5		x	Công trình khai thác, xử lý nước
2	Trạm xử lý	28.086			Công trình khai thác, xử lý nước
	Trạm xử lý đồi Ba Vành	20.621		x	
	Trạm xử lý đồi Ông Tường	3.000		x	
	Trạm bơm trung chuyên CM	364		x	
	Trạm bơm KT nước ngầm	287		x	
	Khu Thịnh Minh	2.464		x	
	Trạm bơm Tu Lý	300		x	
	Trạm bơm Hồ Đúng	150		x	
	Trạm bơm cấp 1 Hồ Đúng	900			
3	Huyện Kim Bôi	4.900			Công trình khai thác, xử lý nước

Thông tin tóm tắt về Tổ chức đăng ký giao dịch
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH HÒA BÌNH

Stt	Địa chỉ khu đất	Diện tích (m ²)	Đất thuê	Đất giao	Mục đích sử dụng
	Thị trấn Bo	300		x	
	Bãi Chạo	600	300m ²	300m ²	
	Thanh Hà	1.100		x	
	Lạc Thủy	2.900		x	
4	Huyện Tân Lạc	5.873			Công trình khai thác, xử lý nước
	Văn phòng	570	x		
	Trạm xử lý Xóm Bính	5.123		x	
5	Huyện Mai Châu	642	x		Công trình khai thác, xử lý nước
6	Huyện Lạc Sơn	913,2			Công trình khai thác, xử lý nước
	Văn phòng	400,2	x		
	Giếng bơm	513	x		
7	Huyện Yên Thủy	1.383	x		Công trình khai thác, xử lý nước
8	Huyện Kỳ Sơn	699			Công trình khai thác, xử lý nước
	Văn phòng	360	x		
	Bể chứa	144	x		
	Trạm bơm	195	x		
9	Huyện Lương Sơn	839,3			Công trình khai thác, xử lý nước
	Văn phòng	304,5	x		
	Giếng bơm	97,2		x	
	Bể chứa	437,6	x		
	Tổng cộng	45.279,70			

Nguồn: Công ty cổ phần Nước sạch Hòa Bình

12. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo

12.1. Kế hoạch tài chính 2 năm tiếp theo

Bảng 19. Kế hoạch tài chính năm 2018 – 2019

Đơn vị: triệu đồng

STT	Danh mục	Thực hiện năm 2017	Năm 2018		Năm 2019	
		Giá trị	Giá trị	% tăng giảm so với năm trước	Giá trị	% tăng giảm so với năm trước
1	Vốn điều lệ	66.792	66.792	0	66.792	0
2	Doanh thu thuần	55.195	56.355	2,10	59.100	4,87
3	Lợi nhuận sau thuế	4.628	3.040	(33,31)	3.200	5,26
4	Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	8,38%	5,39%	-	5,41%	-

Thông tin tóm tắt về Tổ chức đăng ký giao dịch
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH HÒA BÌNH

STT	Danh mục	Thực hiện năm 2017	Năm 2018		Năm 2019	
		Giá trị	Giá trị	% tăng giảm so với năm trước	Giá trị	% tăng giảm so với năm trước
5	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	6,93%	4,57%	-	4,79%	-
6	Trả cổ tức	4,8%	-	-	-	-

Nguồn: Kế hoạch sản xuất và kinh doanh năm 2018, 2019 do Công ty cổ phần Nước sạch Hòa Bình xây dựng, chưa trình ĐHĐCĐ thông qua

Công ty cổ phần Nước sạch Hòa Bình chưa thực hiện Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018. Công ty dự kiến sẽ tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 vào tháng 6 năm 2018.

12.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận, cổ tức

Bảng kế hoạch tài chính năm 2018 – 2019 cho thấy kế hoạch doanh thu của Công ty đều đặt mục tiêu năm sau cao hơn năm trước. Tuy nhiên, kế hoạch lợi nhuận năm 2018 lại thấp hơn số đã thực hiện được trong năm 2017. Nguyên nhân của việc này là do: Công ty vẫn đẩy mạnh mở rộng hoạt động sản xuất kinh nhằm gia tăng doanh thu. Tuy nhiên, Công ty lo ngại sự biến động giá cả các yếu tố đầu vào theo hướng bất lợi gây ảnh hưởng đến lợi nhuận gộp của công ty. Do đó, Công ty đã đặt kế hoạch lợi nhuận năm 2018 thận trọng hơn so với kết quả thực hiện của năm 2017.

Mặt khác, kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty được lập dựa trên các thông tin thu thập được, các giả định và các ước tính tại thời điểm lập kế hoạch. Các ước tính này có thể được điều chỉnh khi tình hình thực tế có nhiều thay đổi. Trong những năm tới, Công ty sẽ cải tiến và nâng cao chất lượng công tác tổ chức, công tác chỉ đạo điều hành sản xuất, công tác giảm nước thất thoát, thất thu, công tác cấp nước an toàn, công tác tài chính, công tác lao động và tiền lương. Cụ thể:

❖ Công tác tổ chức:

- Thực hiện tốt công tác quy hoạch, luân chuyển và tạo nguồn cán bộ.
- Duy trì việc thực hiện các nội quy, qui định của công ty.
- Thực hiện tốt các chế độ chính sách của Nhà nước cũng như công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật kịp thời.

❖ Công tác chỉ đạo điều hành sản xuất:

- Tăng cường sự chỉ đạo, quản lý và hướng dẫn nghiệp vụ để các đơn vị thực hiện đúng pháp luật nhà nước và quy định của Công ty.
- Đổi mới công tác giao ban tại các đơn vị sản xuất cũng như công ty để xử lý kịp thời, dứt điểm các phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ.

❖ Công tác giảm nước thất thoát, thất thu:

- Tiếp tục thực hiện công tác chống thất thoát, áp dụng các giải pháp đồng bộ, hiệu quả và có tác dụng bền vững.
- Ứng dụng tin học và công nghệ mới cho công tác chống thất thoát
- Có kế hoạch đào tạo đội ngũ nhân viên được tiếp cận, học hỏi và ứng dụng thành thạo phương pháp và trang thiết bị hiện đại dùng cho công tác chống thất thoát thất thu.

❖ Công tác cấp nước an toàn:

- Tập trung cao cho công tác cấp nước an toàn ở phạm vi toàn công ty, mỗi đơn vị phải xây dựng được kế hoạch cấp nước an toàn để thực hiện. Có giải pháp ngăn ngừa các nguy cơ mất an toàn đối với nguồn nước, mạng lưới và chất lượng sản phẩm.

- Đầu tư cải tạo nâng cấp các trạm xử lý, trang bị các thiết bị kiểm soát chất lượng nước để nâng cao chất lượng sản phẩm.

❖ Công tác tài chính:

- Đảm bảo công tác tài chính thực hiện các nhiệm vụ của Công ty

- Cải tiến nâng cao chất lượng của công tác kế toán quản trị nhằm đáp ứng các mục tiêu.

❖ Công tác lao động và tiền lương:

- Làm tốt công tác quản lý và sử dụng lao động trong toàn công ty, duy trì từ việc thực hiện các nội quy, quy định của công ty đến việc thực hiện các chế độ chính sách của nhà nước quy định như Luật lao động, chế độ tiền lương, thưởng, các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế...

Rà soát lại các định mức lao động, đơn giá khoán, áp dụng phù hợp với từng thời điểm và điều kiện sản xuất của từng đơn vị để đảm bảo bình đẳng và khuyến khích được người lao động gắn bó với công ty và nâng cao hiệu quả làm việc.

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng

Không có

14. Chiến lược, định hướng phát triển hoạt động kinh doanh

Định hướng phát triển hoạt động kinh doanh: Hợp tác, liên kết các cổ đông, đối tác có tiềm năng về vốn, kỹ thuật, thị trường, về năng lực quản trị... nhằm tạo rachuỗi giá trị, nguồn lực tổng hợp để có lợi thế cạnh tranh hơn, hiệu quả kinh doanh hơn.

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty

Không có

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị

a, Danh sách HĐQT

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thị Hoa	Chủ tịch HĐQT, Bí thư Đảng ủy
2	Nguyễn Duy Hùng	Thành viên HĐQT điều hành, Đảng ủy viên; Giám đốc công ty
3	Đình Đức Thiện	Thành viên HĐQT điều hành, Phó Giám đốc công ty
4	Nguyễn Anh Việt	Thành viên HĐQT không điều hành
5	Nguyễn Trọng Hiếu	Thành viên HĐQT không điều hành

b, Sơ yếu lý lịch HĐQT

➤ **Bà: Nguyễn Thị Hoa – Chủ tịch HĐQT**

- Giới tính: Nữ

- Số CMND: 113236997 do CA. tỉnh Hòa Bình cấp ngày 24/06/2003

Thông tin tóm tắt về Tổ chức đăng ký giao dịch
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH HÒA BÌNH

- Ngày sinh: 11/10/1967, Nơi sinh: Hòa Bình
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Khánh Tiên, Huyện Yên Khánh, Tỉnh Ninh Bình.
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 20 Phường Tân Thịnh, TP. Hoà Bình, Tỉnh Hoà Bình
- Địa chỉ hiện tại: Tổ 20 Phường Tân Thịnh, Thành phố Hoà Bình, Tỉnh Hoà Bình
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
10/1987 - 1992	Nhà máy nước Hoà Bình	Nhân viên
1993 – 10/1997	Công ty cấp thoát nước Hoà Bình	Nhân viên
11/1997 – 06/2001	Công ty cấp thoát nước Hoà Bình	Phó phòng Kế toán – tài vụ
07/2001- 09/2009	Công ty TNHH một thành viên kinh doanh nước sạch Hoà Bình	Kế toán trưởng-Trưởng phòng kế toán tài vụ
10/2009 – 12/2013	Công ty cổ phần nước sạch Hoà Bình	Phó Giám đốc
01/2014-02/2014	Công ty cổ phần nước sạch Hoà Bình	Quyền Giám đốc Công ty cổ phần nước sạch Hoà Bình
03/2014-21/06/2017	Công ty cổ phần nước sạch Hoà Bình	Chủ tịch HĐQT, Giám đốc
22/06/2017- đến nay	Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình.	Chủ tịch HĐQT

- Các chức vụ công tác hiện nay tại Tổ chức đăng ký giao dịch: Chủ tịch HĐQT, Bí thư Đảng bộ.

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:
 - + Cá nhân sở hữu: 6.100 cổ phần, chiếm 0,09% vốn điều lệ
 - + Đại diện sở hữu: Bà Nguyễn Thị Hoa là người đại diện phần vốn góp của UBND tỉnh Hòa Bình tại CTCP Nước sạch Hòa Bình. Hiện tại, UBND tỉnh Hòa Bình chưa có quyết định cụ thể về số lượng cổ phần giao cho bà Nguyễn Thị Hoa làm đại diện sở hữu

- Số cổ phần của những người có liên quan nắm giữ : Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

➤ **Ông: Nguyễn Duy Hùng - Thành viên HĐQT điều hành**

- Giới tính: Nam
- Số CMND: 113003958 do CA. tỉnh Hòa Bình cấp ngày 09/10/2012
- Ngày sinh: 16/10/1976, Nơi sinh: Kỳ Sơn, Hòa Bình
- Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Hợp Thịnh - Huyện Kỳ Sơn- Tỉnh Hoà Bình

Thông tin tóm tắt về Tổ chức đăng ký giao dịch
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH HOÀ BÌNH

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 31, phường Phương Lâm, thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình

- Địa chỉ hiện tại: Xóm 13 - Xã Sủ Ngòi - TP. Hoà Bình - Tỉnh Hoà Bình.
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
04/1996 – 02/2003	Công ty cấp thoát nước Hoà Bình	Nhân viên
10/2003	Xí nghiệp cấp nước thị trấn Bo - Công ty TNHH một thành viên kinh doanh nước sạch Hoà Bình	Phụ trách xí nghiệp cấp nước thị trấn Bo
03/2006	Xí nghiệp kinh doanh nước sạch Thanh Hà - Công ty TNHH một thành viên kinh doanh nước sạch Hoà Bình	Giám đốc xí nghiệp kinh doanh nước sạch Thanh Hà
01/2007	Công ty TNHH một thành viên kinh doanh nước sạch Hoà Bình	Phó phòng KH-KT-VT
01/2009	Công ty TNHH một thành viên kinh doanh nước sạch Hoà Bình	Trưởng phòng KH-VT
10/2009– 05/2017	Công ty cổ phần Nước sạch Hoà Bình	Phó Giám đốc
22/6/2017 đến nay	Công ty cổ phần Nước sạch Hoà Bình	Thành viên HĐQT, Giám đốc

- Chức vụ hiện nay tại Tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

+ Đại diện sở hữu: Ông Nguyễn Duy Hùng là người đại diện phần vốn góp của UBND tỉnh Hoà Bình tại CTCP Nước sạch Hoà Bình. Hiện tại, UBND tỉnh Hoà Bình chưa có quyết định cụ thể về số lượng cổ phần giao cho ông Nguyễn Duy Hùng làm đại diện sở hữu.

+ Cá nhân sở hữu: 4.200 cổ phần, chiếm 0,06% vốn điều lệ.

- Số cổ phần của những người có liên quan nắm giữ : Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

➤ **Ông: Đinh Đức Thiện – Thành viên HĐQT điều hành**

- Giới tính: Nam
- Số CMND: 017077000007 do Cục cảnh sát đăng ký quản lý cư trú và quản lý quốc gia về dân cư cấp ngày 25/9/2013

- Ngày sinh: 18/05/1977, Nơi sinh: Hoà Bình
- Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số nhà 17, tổ 13, phường Hữu Nghị, TP. Hoà Bình
- Quê quán: Xã Gia Minh - Huyện Gia Viễn - Tỉnh Ninh Bình.

Thông tin tóm tắt về Tổ chức đăng ký giao dịch
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH HÒA BÌNH

- Địa chỉ hiện tại: Số nhà 17, tổ 13, phường Hữu Nghị, TP.Hòa Bình
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn:Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
2000 – 2003	Bộ Công nghiệp	Cán bộ Xí nghiệp khảo sát thiết kế Điện I
2003 – 2005	Trường Kinh tế - Kỹ thuật Hòa Bình	Giảng viên
2005 - 2007	Công ty Sudico - TCT Sông Đà	Cán bộ Ban quản lý các dự án Hòa Bình
2007 - 2011	Công ty Sudico - TCT Sông Đà	Cán bộ
2011 - 2012	Công ty Sudico TX - TCT Sông Đà	Phó Trưởng phòng Đầu tư
2012 - 2013	Công ty Sudico TX - TCT Sông Đà	Trưởng phòng Đầu tư
2013 - 2014	Sở Ngoại vụ tỉnh Hòa Bình	Chuyên viên Thanh tra
06/2014 - 2015	Sở Ngoại vụ tỉnh Hòa Bình	Phó Chánh thanh tra
02/ - 10/2016	Trung tâm Thông tin và Thống kê KH&CN, Sở Khoa học và Công nghệ	Phó giám đốc
10/2016 - 04/2017	Trung tâm Ứng dụng tiên bộ KH&CN, Sở Khoa học và Công nghệ	Phó giám đốc
04/2017 - 06/2017	Công ty cổ phần Nước sạch Hòa Bình	Phó giám đốc
06/2017 –đến nay	Công ty cổ phần Nước sạch Hòa Bình	Phó Giám đốc, TV HĐQT

- Chức vụ hiện nay tại Tổ chức đăng ký giao dịch: Phó Giám đốc, Thành viên HĐQT
 - Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không
 - Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:
 - + Đại diện sở hữu: Ông Đinh Đức Thiện là người đại diện phần vốn góp của UBND tỉnh Hòa Bình tại CTCP Nước sạch Hòa Bình. Hiện tại, UBND tỉnh Hòa Bình chưa có quyết định cụ thể về số lượng cổ phần giao cho ông Đinh Đức Thiện làm đại diện sở hữu.
 - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần
 - Số cổ phần của những người có liên quan nắm giữ : Không có
 - Các khoản nợ đối với Công ty : Không
 - Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
 - Hành vi vi phạm pháp luật : Không
 - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
- **Ông: Nguyễn Trọng Hiếu - Thành viên HĐQT không điều hành**
- Giới tính: Nam
 - Số CMND: 011896161 do CA. Hà Nội cấp ngày 03/07/2006
 - Ngày sinh:01/12/1973, Nơi sinh: Hà Nội
 - Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh
 - Quê quán: Huyện Thanh Oai – Hà Nội

Thông tin tóm tắt về Tổ chức đăng ký giao dịch
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH HÒA BÌNH

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 11, Ngõ 44 Đại La, Phường Trương Định, Quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội

- Địa chỉ hiện tại: Số nhà 12A, ngõ 62 Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội

- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
1998-2001	Tổng công ty Đầu tư nước và môi trường Việt Nam	Chuyên viên
2001 đến nay	Công ty cổ phần HAWACO	Tổng giám đốc
2010 đến nay	Hội cấp thoát nước Việt Nam	Phó Chủ tịch kiêm Trưởng ban tài chính
12/2017 đến nay	Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng	Chủ tịch HĐQT
06/2017 đến nay	Công ty cổ phần Nước sạch Hòa Bình	Thành viên HĐQT

- Chức vụ hiện nay tại Tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên Hội đồng quản trị

- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

- + Tổng giám đốc Công ty cổ phần HAWACO
- + Phó chủ tịch kiêm Trưởng Ban Tài chính Hội cấp thoát nước Việt Nam
- + Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng

- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 1.170.222 cổ phần, chiếm 17,5% vốn điều lệ.

+ Đại diện sở hữu cho Công ty cổ phần VBIC Hòa Bình: 1.170.222 cổ phần, chiếm 17,5 % vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

- Số cổ phần của những người có liên quan nắm giữ:

Tên NCLQ	Mối quan hệ	SLCP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Công ty cổ phần VBIC Hòa Bình	Ông Nguyễn Trọng Hiếu là đại diện sở hữu vốn của CTCP VBIC Hòa Bình	2.340.444	35%

- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

➤ **Ông: Nguyễn Anh Việt - Thành viên HĐQT không điều hành**

- Giới tính: Nam

- Ngày sinh: 23/04/1960, Nơi sinh: Nghệ An

- Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Nam Sơn - Đô Lương - Nghệ An.

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: BT10, 262 Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân Hà Nội

Thông tin tóm tắt về Tổ chức đăng ký giao dịch
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH HÒA BÌNH

- Địa chỉ hiện tại: BT10, 262 Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học (Kỹ sư cấp thoát nước)
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
01/1983 - 10/1988	Tổng công ty Xây dựng Hà Nội	Nhân viên
11/1988 - 12/1990	Công ty VINABELSTROI Bungari	Nhân viên
01/1991- 12/1993	Tổng Công ty Cổ phần VINACONEX	Nhân viên
01/1994- 12/1995	Trưởng đoàn thực tập sinh VINACONEX tại Nhật Bản	Trưởng đoàn thực tập sinh
01/1996- 10/2004	Công ty Cổ phần xây dựng số 7	Phó Giám đốc
11/2004 - nay	Công ty Cổ phần VIWACO	Tổng Giám đốc
06/2017 đến nay	Công ty cổ phần Nước sạch Hòa Bình	Thành viên HĐQT

- Chức vụ hiện nay tại Tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên HĐQT
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần VIWACO
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 1.170.222 cổ phần, chiếm 17,5% vốn điều lệ.
- + Đại diện sở hữu cho Công ty cổ phần VBIC Hòa Bình: 1.170.222 cổ phần, chiếm 17,5% vốn điều lệ
- + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Số cổ phần của những người có liên quan nắm giữ:

Tên NCLQ	Mối quan hệ	SLCP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Công ty cổ phần VBIC Hòa Bình	Ông Nguyễn Anh Việt là đại diện sở hữu vốn của CTCP VBIC Hòa Bình	2.340.444	35%

- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

2. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Ban Giám đốc

a. Danh sách Ban Giám đốc

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Duy Hùng	Giám đốc
2	Đình Đức Thiện	Phó Giám đốc
3	Diệp Quang Huy	Phó Giám đốc

b. Sơ yếu lý lịch Ban giám đốc

- **Ông: Nguyễn Duy Hùng - Giám đốc công ty, Thành viên HĐQT**
Đã trình bày trong phần sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị
- **Ông Đinh Đức Thiện – Phó Giám đốc công ty, Thành viên HĐQT**
Đã trình bày trong phần sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị
- **Ông: Diệp Quang Huy - Phó Giám đốc công ty**
 - Giới tính: Nam
 - Số CMND: 113033662do CA. tỉnh Hòa Bình cấp ngày 20/05/2009
 - Ngày sinh: 12/06/1968, Nơi sinh: Hòa Bình
 - Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh
 - Quê quán: Xã Cam An - Huyện Cam Lộ - Tỉnh Quảng Trị
 - Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 8 Phường Phương Lâm TP. Hoà Bình - Tỉnh Hoà Bình
 - Địa chỉ hiện tại: Tổ 8 Phường Phương Lâm TP. Hoà Bình - Tỉnh Hoà Bình
 - Trình độ văn hóa: 12/12
 - Trình độ chuyên môn: Đại học.
 - Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
01/1986	Nhà máy nước Thị xã Hoà Bình	Nhân viên
05/1997	Phòng kỹ thuật, Công ty cấp thoát nước Hoà Bình	Nhân viên
1997	Công ty cấp thoát nước Hoà Bình	Bí thư đoàn thanh niên
07/1999	Công ty cấp thoát nước Hoà Bình	Phó Giám đốc xí nghiệp xây lắp
11/1999	Công ty cấp thoát nước Hoà Bình	Phó giám đốc, Quyền Giám đốc Xí nghiệp xây lắp
05/2011	Công ty cấp thoát nước Hoà Bình	Giám đốc Xí nghiệp xây lắp
05/2002	Công ty cấp thoát nước Hoà Bình	Chi uỷ viên chi bộ Đảng
03/2004	Công ty cấp thoát nước Hoà Bình	Đảng uỷ viên Công ty, Giám đốc xí nghiệp kinh doanh nước sạch thị xã Hoà Bình
10/2004	Công ty cấp thoát nước Hoà Bình	Đảng uỷ viên, Phó Giám đốc
10/2009 - 05/2014	Công ty cổ phần nước sạch Hoà Bình	Thành viên Hội đồng quản trị, Đảng uỷ viên, Ủy viên BCH Công đoàn cơ sở Công ty, Trưởng phòng Thanh tra sửa chữa
05/2014 - 06/2017	Công ty cổ phần nước sạch Hoà Bình	Thành viên HĐQT, Đảng Ủy viên, Ủy viên BCH Công đoàn cơ sở Công ty, Giám đốc xí nghiệp xây lắp
06/2017 đến nay	Công ty cổ phần nước sạch Hoà Bình	Phó Giám đốc Công ty, Đảng Ủy viên, Ủy viên BCH Công đoàn cơ sở Công ty, Kiêm Giám đốc xí nghiệp xây lắp

Thông tin tóm tắt về Tổ chức đăng ký giao dịch
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH HÒA BÌNH

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Giám đốc Công ty, Đảng Ủy viên, Ủy viên BCH Công đoàn cơ sở Công ty, Kiểm Giám đốc xí nghiệp xây lắp.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 9.100 cổ phần, chiếm 0,14% vốn điều lệ.
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu: 9.100 cổ phần, chiếm 0,14% vốn điều lệ.
- Số cổ phần của những người có liên quan nắm giữ : 0 cổ phần.
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

3. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Ban kiểm soát

a, Danh sách Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Đoàn Thị Thu Hà	Trưởng Ban kiểm soát
2	Nguyễn Thị Mùi	Thành viên Ban kiểm soát
3	Hoàng Văn Anh	Thành viên Ban kiểm soát

b, Sơ yếu lý lịch Ban kiểm soát

➤ **Bà: Đoàn Thị Thu Hà – Trưởng Ban kiểm soát**

- Giới tính: Nữ
- Số CMND: 113013134 do CA. Tỉnh Hòa Bình cấp ngày 17/02/2009
- Ngày sinh: 12/06/1972, Nơi sinh: Hòa Bình
- Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thành phố Hòa Bình – Tỉnh Hòa Bình
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 69, tổ 7, Phường Phương Lâm, Tp. Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.
- Địa chỉ hiện tại: Số nhà 69, tổ 7, Phường Phương Lâm, Tp. Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học (Cử nhân kế toán)
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
09/1992-03/1996	Phòng kinh doanh – Công ty cấp thoát nước Hòa Bình	Nhân viên thu đo
04/1996-12/1996	Xí nghiệp cấp nước bờ trái sông Đà – Công ty cấp thoát nước Hòa Bình	Nhân viên kế toán
01/1997-09/1999	Công ty cấp thoát nước Hòa Bình	Trưởng ban Tài vụ và Kinh doanh
10/1999-02/2002	Công ty Cấp thoát nước Hòa Bình	Nhân viên kế toán

Thông tin tóm tắt về Tổ chức đăng ký giao dịch
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH HÒA BÌNH

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
03/2002-03/2004	Xí nghiệp cấp nước bờ trái sông Đà – Công ty cấp thoát nước Hòa Bình	Phó phòng Tài vụ
04/2004-02/2006	Xí nghiệp kinh doanh nước sạch thị xã Hòa Bình – Công ty Cấp thoát nước Hòa Bình	Phó Giám đốc Xí nghiệp kinh doanh nước sạch thị xã Hòa Bình
03/2006-08/2006	Xí nghiệp Sản xuất và Kinh doanh nước sạch thị xã Hòa Bình – Công ty TNHH MTV Kinh doanh nước sạch Hòa Bình	Phó Giám đốc Xí nghiệp Sản xuất và Kinh doanh nước sạch thị xã Hòa Bình
09/2006-09/2009	Công ty TNHH MTV Kinh doanh nước sạch Hòa Bình	Phó phòng Tổ chức – Hành chính
10/2009-03/2015	Công ty cổ phần nước sạch Hòa Bình	Phó phòng Tổng hợp
04/2015-17/02/2017	Xí nghiệp Sản xuất và Kinh doanh nước sạch TP. Hòa Bình – CTCP Nước sạch Hòa Bình	Phó Giám đốc Xí nghiệp Sản xuất và Kinh doanh nước sạch TP. Hòa Bình
18/02/2017 đến nay	CTCP Nước sạch Hòa Bình	Phó phòng Kế toán – Tài vụ
21/06/2017 đến nay	CTCP Nước sạch Hòa Bình	Trưởng Ban Kiểm soát

- Chức vụ hiện nay tại Tổ chức đăng ký giao dịch: Trưởng Ban kiểm soát, Phó phòng Kế toán – Tài vụ,
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 800 cổ phần, chiếm 0,01% vốn điều lệ.
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu: 800 cổ phần, chiếm 0,01% vốn điều lệ.
- Số cổ phần của những người có liên quan nắm giữ : 0 cổ phần.
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

➤ **Bà : Nguyễn Thị Mùi – Thành viên Ban kiểm soát**

- Giới tính: Nữ
- Số CMND: 113051669 do CA. tỉnh Hòa Bình cấp ngày 07/02/2015
- Ngày sinh: 25/12/1978, Nơi sinh: Hòa Bình
- Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Hồng Quang - Huyện Ứng Hoà - Hà Nội
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 9, xã Sủ Ngòi, TP. Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình
- Địa chỉ hiện tại: Xóm 9, xã Sủ Ngòi, TP. Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học (Cử nhân kinh tế)
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
1996 – 1999	Học viện Ngân hàng	Sinh viên

Thông tin tóm tắt về Tổ chức đăng ký giao dịch
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH HÒA BÌNH

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
02/2000-12/2001	Phòng Kinh doanh – Công ty cấp thoát nước Hòa Bình	Nhân viên
01/2002-08/2006	Phòng Tổ chức – Hành chính, Công ty cấp thoát nước Hòa Bình	Nhân viên
09/2006-09/2009	Xí nghiệp sản xuất và kinh doanh nước sạch thị xã Hòa Bình – Công ty TNHH MTV kinh doanh nước sạch Hòa Bình	Nhân viên
10/2009 đến nay	Phòng Kế toán – Tài vụ, Công ty cổ phần Nước sạch Hòa Bình	Nhân viên, TV BKS

- Chức vụ hiện nay tại Tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên Ban kiểm soát, Nhân viên phòng Kế toán – Tài vụ
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 800 cổ phần, chiếm 0,01% vốn điều lệ.
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu: 800 cổ phần, chiếm 0,01% vốn điều lệ.
- Số cổ phần của những người có liên quan nắm giữ : 0 cổ phần.
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

➤ **Ông: Hoàng Văn Anh – Thành viên Ban kiểm soát**

- Giới tính: Nam
- Số CMND: 036073000422 do Cục Cảnh sát đăng ký, quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư cấp ngày 07/02/2015
- Ngày sinh: 14/07/1973, Nơi sinh: Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Nghĩa Thịnh - Nghĩa Hưng - Nam Định
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã Nghĩa Thịnh, Nghĩa Hưng, Nam Định
- Địa chỉ hiện tại: 77/554 Trường Chinh, Đống Đa, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học (Cử nhân Tài chính kế toán)
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
02/2000-2006	Công ty cấp thoát nước Hòa Bình	Nhân viên kinh doanh
01/2002-08/2006	Công ty cấp thoát nước Hòa Bình	Nhân viên phòng kinh doanh
2006-09/2009	Công ty TNHH MTV kinh doanh nước sạch Hòa Bình	Nhân viên
10/2009 đến nay	Công ty cổ phần Nước sạch Hòa Bình	Nhân viên phòng kinh doanh, TV BKS

- Chức vụ hiện nay tại Tổ chức đăng ký giao dịch: Nhân viên, Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Số cổ phần của những người có liên quan nắm giữ : 0 cổ phần.
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

4. Kế toán trưởng

➤ **Ông Trần Quyết Chiến – Chức vụ: Kế toán trưởng**

- Giới tính: Nam
- CMND số: 050311705, Nơi cấp: Công an tỉnh Sơn La, Ngày cấp: 17/6/2015
- Ngày sinh: 28/8/1973, Nơi sinh: Ứng Hòa, Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Trầm Lộng - Ứng Hoà - Hà Nội
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 6, P Chiềng Lè, TP Sơn La, tỉnh Sơn La
- Địa chỉ hiện tại: Tổ 6, P Chiềng Lè, TP Sơn La, tỉnh Sơn La
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
12/1990- 12/1994	Công ty SX và kinh doanh VLXD số 1 Sơn La	Nhân viên
12/1994- 8/1996	Công ty xí mặng Sơn La	Kế toán viên
8/1996- 1/1997	Công ty SX và kinh doanh VLXD số 1 Sơn La	Kế toán viên
02/1997 – 05/2005	Công ty cổ phần cấp nước Sơn La	Kế toán viên, TV BKS
06/2005 – 09/2010	Công ty cổ phần cấp nước Sơn La	Phó phòng Kế toán, TV BKS
10/2010 đến nay	Công ty cổ phần nước sạch Hòa Bình	Trưởng phòng kiểm toán nội bộ-Trưởng ban kiểm soát
05/2018 đến nay	Công ty cổ phần Nước sạch Hòa Bình	Kế toán trưởng

- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức đăng ký giao dịch: Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Số cổ phần của những người có liên quan nắm giữ : 0 cổ phần

- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

5. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty

Sau khi hoàn thiện việc đăng ký đại chúng, Công ty đã có kế hoạch tăng cường quản trị trong giai đoạn 2018 – 2021, cụ thể như sau:

- Hoàn thiện cơ chế phối hợp sản xuất, kinh doanh dựa trên nền tảng chia sẻ lợi ích trước mắt và lâu dài nhằm phát triển tăng cường năng lực cạnh tranh;

- Đổi mới công tác quản lý doanh nghiệp, điều hành sản xuất kinh doanh theo hướng đơn giản về thủ tục, thống nhất trong hệ thống, hiệu lực trong quản lý, hiệu quả trong kinh doanh, thân thiện trong quan hệ giữa quản lý và sản xuất kinh doanh, tôn trọng luật pháp và quan tâm lợi ích của cộng đồng, khách hàng.

- Nghiên cứu mô hình tổ chức công ty theo hướng phân công phân nhiệm rõ ràng, giảm đầu mối tạo điều kiện phát huy tối đa năng lực của từng cán bộ, nhân viên; rà soát chức năng nhiệm vụ cụ của từng phòng ban, từng vị trí công tác; rà soát phân loại cán bộ nhân viên để bố trí công việc phù hợp.

- Tổ chức kiểm tra, rà soát các quy chế quản lý của các phòng ban để sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng mới các quy chế phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị.

- Áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật – công nghệ trong sản xuất kinh doanh và trong quản lý, tiết kiệm các chi phí, hoàn vốn nhanh và đem lại lợi nhuận cao.

- Tăng cường công tác bảo toàn và phát triển vốn của công ty.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành từ Công ty đến các phòng ban. Sử dụng có hiệu quả công nghệ thông tin trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tổ chức các lớp tập huấn, nâng cao nhận thức cho các cán bộ quản lý về các thủ tục hành chính, tổ chức kiện toàn hệ thống quản lý hồ sơ, cập nhật và chuyển tải thông tin trong bộ máy điều hành để đảm bảo xử lý chính xác, kịp thời các tình huống trong sản xuất kinh doanh và chấp hành đúng các chỉ thị, mệnh lệnh của lãnh đạo các cấp.

- Khai thác các nguồn lực, tiềm năng, thế mạnh của công ty, các hệ thống quản lý chất lượng, các chương trình công nghệ thông tin mang tính ứng dụng cao, lực lượng lao động chuyên nghiệp và có chuyên môn nghiệp vụ cao, hệ thống đào tạo huấn luyện tiên tiến, ... để tạo ra nguồn thu bổ sung nguồn vốn cho phát triển sản xuất kinh doanh.

- Huy động vốn từ nhiều nguồn khác nhau nhằm đa dạng hóa nguồn vốn và tiết giảm chi phí tài chính; Sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính.

- Xây dựng và quản lý chặt chẽ chi phí; thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong sản xuất và quản lý doanh nghiệp.

- Thực hiện công tác kiểm tra giám sát, kiểm toán nội bộ toàn diện và thường xuyên để nắm bắt tình hình tài chính của công ty phục vụ công tác quản trị doanh nghiệp.

- Tăng cường công tác quản lý vốn đầu tư của chủ sở hữu, cân nhắc đầu tư hiệu quả, có khả năng sinh lời cao.

Luân chuyển, cân đối các nguồn vốn để phục vụ sản xuất kinh doanh, đáp ứng được kế hoạch tài chính và đầu tư.

Hiện nay, các thành viên Ban kiểm soát của Công ty chưa đáp ứng quy định hiện hành về quản trị công ty. Vì vậy, công ty cam kết sẽ bầu lại thành viên Ban kiểm soát trong kỳ ĐHCĐ gần nhất.

III. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM

- 1. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;*
- 2. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017;*

Thông tin tóm tắt về Tổ chức đăng ký giao dịch
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH HÒA BÌNH

Hòa Bình, ngày 27 tháng 06 năm 2018

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH HÒA BÌNH
CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Thị Hoa

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

KẾ TOÁN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC

Đoàn Thị Thu Hà

Trần Quyết Chiến

Nguyễn Duy Hùng

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHỐ WALL
TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đăng Trường